TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **49**/2024/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đào Đức V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Đào Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Khi ly hôn, chị T và anh V thống nhất thỏa Tận: anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đào Minh Q, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên.

Chị T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho anh V là: 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 02/2024 đến khi con chung thành niên. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357

và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Lê Thị T và anh Đào Đức V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001535 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND thị trấn H
(đăng ký ngày 21/01/2020)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thu Trang